

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2025 về việc phê duyệt
Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền
của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội**

(Tiếp theo Công báo số 213+214)

Phụ lục 2**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ XUẤT HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

43. Quy trình: Cấp giấy phép môi trường (QT-43)

1	Mục đích: Quy định nội dung, trình tự thực hiện việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp giấy phép môi trường của các dự án đầu tư, cơ sở trong các Khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội đảm bảo công khai, minh bạch, đạt hiệu quả và đúng thời gian quy định.
2	Phạm vi: - Dự án đầu tư nhóm II quy định tại Điều 39 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Dự án đầu tư nhóm III quy định tại Điều 39 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên nằm trong các Khu công nghiệp; có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức; - Dự án đầu tư, cơ sở sản xuất nằm trong các Khu công nghiệp hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ môi trường 2020 có hiệu lực thi hành có tiêu chí về môi trường như đối tượng nêu trên. - Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 nằm trong các Khu công nghiệp đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, cơ quan ngang Bộ phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý
	1. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; 2. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; 3. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; 4. Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 5. Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính

	mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 6. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020; 7. Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; 8. Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; 9. Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố; 10. Quyết định số 5209/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (<i>mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</i>);	x	
	2. Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở: + Trường hợp dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi đi vào vận hành thử nghiệm: <i>mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</i> ; + Trường hợp dự án đầu tư nhóm II không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường: <i>mẫu quy định tại</i>	x	

	<i>Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;</i> + Trường hợp cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm II: <i>mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;</i> + Trường hợp dự án đầu tư nhóm III: <i>mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;</i> + Trường hợp cơ sở đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm III: <i>mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;</i>		
	3. Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng (đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường).		x
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý:		
	Loại 1: Tối đa là 11,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây: a) Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; b) Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Loại 2: Đối với các trường hợp còn lại: Tối đa là 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>		

3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội (Địa chỉ: số 4 Vũ Trọng Khánh, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội) Các thức nhận hồ sơ: - Thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức 4 đối với Loại 1: + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải. + Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Loại 2: Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính			
3.6	Phí, Lệ phí: Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. Cụ thể: - Dự án đầu tư, cơ sở đã có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 7.950.000 đồng. - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường: 13.400.000 đồng. - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải/Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ: 4.200.000 đồng.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả

3.7.1. Loại 1

B1	- Bộ phận 1 của Ban Quản lý kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ (nộp qua dịch vụ công mức 4) chuyển Văn thư Phòng Tài nguyên Môi trường để trình Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên Môi trường phân công xử lý hồ sơ - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên Môi trường giao việc cho cán bộ thụ lý	- Cán bộ Một cửa - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên Môi trường - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên Môi trường - Cán bộ thụ lý	- 1 ngày	- Đủ số lượng, thành phần hồ sơ theo mục 3.2 - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu theo dõi
A	Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết			
	Cán bộ thụ lý dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Ban	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên Môi trường - Lãnh đạo Ban	- 4 ngày	Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B	Hồ sơ đủ điều kiện giải quyết			
B2	Kiểm tra hồ sơ: * Trường hợp 1: Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, triển khai thực hiện các nội dung sau: - Thông báo nộp phí thẩm định - Thành lập Tổ thẩm định - Văn bản xin ý kiến các đơn vị có liên quan (nếu có) - Đăng tải nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường lên Trang thông tin điện tử của Ban	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên Môi trường/Ban Quản lý - Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin của Ban Quản lý	- 3 ngày	- Thông báo nộp phí thẩm định - Quyết định thành lập Tổ thẩm định - Văn bản xin ý kiến - Báo cáo đề xuất được đăng tải lên Trang thông tin điện tử Ban - Thông báo bổ sung hồ sơ

	* Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Thông báo bổ sung hồ sơ để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên Môi trường, Lãnh đạo Ban phê duyệt. - Gửi Thông báo bổ sung hồ sơ cho chủ đầu tư. - Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về phòng Quản lý Tài nguyên Môi trường xử lý hồ sơ. - Kiểm tra hồ sơ đã bổ sung: + Hồ sơ chưa đạt yêu cầu: trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở + Hồ sơ đạt yêu cầu: Tiếp tục thực hiện các bước theo quy định tại trường hợp 1			- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B3	- Gửi Báo cáo cấp phép môi trường đến các thành viên Tổ thẩm định - Tiếp nhận Bản nhận xét, Phiếu thẩm định của Tổ thẩm định - Họp thẩm định - Tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định (hoàn thiện hoặc trả hồ sơ)	- Tổ thẩm định - Cán bộ thụ lý/Lãnh đạo phòng/Lãnh đạo Ban	- 4 ngày	- Bản nhận xét, Phiếu thẩm định của Tổ thẩm định - Biên bản họp thẩm định - Văn bản yêu cầu hoàn thiện hoặc trả hồ sơ báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường
B4	- Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án, cơ sở và chuyển về Phòng Quản lý Tài nguyên Môi trường xử lý hồ sơ	- Cán bộ Một cửa - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên Môi trường	- 0,5 ngày	Hồ sơ đã chỉnh sửa kèm văn bản giải trình nội dung bổ sung, chỉnh sửa của Chủ dự án, cơ sở

		- Chủ dự án, cơ sở - Cán bộ thụ lý		
B5	- Kiểm tra hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung đạt yêu cầu → dự thảo Tờ trình và Giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ trình Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên Môi trường	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên Môi trường	- 1,5 ngày	Dự thảo Tờ trình + Giấy phép môi trường/văn bản thông báo trả hồ sơ
B6	- Trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt và cấp giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên Môi trường - Lãnh đạo Ban Quản lý	- 1 ngày	Giấy phép môi trường/ văn bản thông báo trả hồ sơ
B7	- Chuyển kết quả đến Một cửa để trả kết quả - Đăng tải Giấy phép môi trường lên Cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý	- Cán bộ Một cửa - Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin của Ban Quản lý	- 0,5 ngày	- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Giấy phép môi trường được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Ban Quản lý

3.7.2. Loại 2

B1	- Bộ phận 1 cửa của Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ về Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên Môi trường trình Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- Cán bộ Một cửa - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Cán bộ thụ lý	- 1 ngày	- Đủ số lượng, thành phần hồ sơ theo mục 3.2 và đúng theo biểu mẫu quy định. - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu theo dõi
----	--	--	----------	---

	- Trưởng phòng Quản lý Tài nguyên Môi trường giao việc cho cán bộ thụ lý			
A	Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết			
	Cán bộ thụ lý dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Ban	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban	- 4 ngày	Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B	Hồ sơ đủ điều kiện giải quyết			
B2	Kiểm tra hồ sơ: * Trường hợp 1: Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, triển khai thực hiện các nội dung sau: - Thông báo nộp phí thẩm định; - Gửi Văn bản xin ý kiến đến các cơ quan có liên quan (nếu có); - Công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp phép môi trường lên Cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý; - Thành lập Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra. + Đối với dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, không có nội dung sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất hoặc thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại, đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b	- Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin của Ban Quản lý - Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban Quản lý	- 3 ngày	- Thông báo nộp phí thẩm định - Văn bản xin ý kiến đến các cơ quan có liên quan - Báo cáo đề xuất nội dung cấp phép môi trường được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Ban Quản lý - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra

khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, thành lập hội đồng thẩm định cấp giấy phép môi trường, không tổ chức kiểm tra thực tế; + <i>Đối với dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, thành lập tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường, không tổ chức kiểm tra thực tế;</i> + <i>Đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, thành lập hội đồng thẩm định, hội đồng thẩm định có trách nhiệm tổ chức khảo sát thực tế tại khu vực dự kiến triển khai dự án đầu tư;</i> + <i>Đối với cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động, thành lập đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra thực tế.</i> * Trường hợp 2: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Thông báo bổ sung hồ sơ để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt. - Gửi Thông báo bổ sung hồ sơ cho chủ đầu tư.			- Thông báo bổ sung hồ sơ - Hồ sơ đã chỉnh sửa kèm văn bản giải trình của Chủ dự án, cơ sở - Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
---	--	--	---

	- Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về phòng, đơn vị chuyên môn xử lý hồ sơ. - Kiểm tra hồ sơ đã bổ sung: + Hồ sơ chưa đạt yêu cầu: trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở + Hồ sơ đạt yêu cầu: Tiếp tục thực hiện các bước theo quy định tại trường hợp 1			
B3	- Gửi báo cáo cho các thành viên Hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra đọc nhận xét kèm theo Giấy mời họp; Giấy mời khảo sát/kiểm tra thực tế. - Hội đồng thẩm định/ tổ thẩm định thẩm định hồ sơ, đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ và khảo sát hoặc kiểm tra thực tế (nếu có) đối với dự án đầu tư, cơ sở. - Tiếp nhận Bản nhận xét, phiếu thẩm định của Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra. - Tổ chức họp thẩm định/kiểm tra theo quy định. - Tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định (hoàn thiện hoặc trả hồ sơ) <i>(Lưu ý: Không yêu cầu chủ dự án, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này).</i>	- Cán bộ thụ lý - Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra. - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường. - Lãnh đạo Ban Quản lý	- 12 ngày	- Giấy mời họp/kiểm tra - Bản nhận xét, Phiếu thẩm định, biên bản họp, biên bản kiểm tra, khảo sát theo quy định của Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra - Thông báo kết quả thẩm định theo mẫu quy định (hoàn thiện hoặc trả hồ sơ).

B4	- Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường để tiếp tục xử lý hồ sơ	- Cán bộ Một cửa - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Cán bộ thụ lý	- 0,5 ngày	Đủ số lượng hồ sơ theo quy định
B5	- Kiểm tra hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung đạt yêu cầu → dự thảo Tờ trình và Giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ trình Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- 3 ngày	Dự thảo Tờ trình + Giấy phép môi trường/văn bản thông báo trả hồ sơ
B6	- Trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt và cấp giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ.	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban Quản lý	- 2 ngày	Tờ trình + Giấy phép môi trường/Văn bản thông báo trả hồ sơ
B7	- Chuyển kết quả đến Một cửa để trả kết quả - Đăng tải Giấy phép môi trường lên Cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý	- Cán bộ Một cửa - Đơn vị chuyên môn phụ trách ông nghệ thông tin của Ban Quản lý	- 0,5 ngày	- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Giấy phép môi trường được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Ban Quản lý
4	Biểu mẫu			
	1. Mẫu Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi đi vào vận hành thử nghiệm (mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP);			

	2. Mẫu Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư nhóm II không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường (mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); 3. Mẫu Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm I hoặc nhóm II (mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); 4. Mẫu Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư nhóm III (mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); 5. Mẫu Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm III (mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); 6. Mẫu Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).
--	--

44. Quy trình: Cấp đổi giấy phép môi trường (QT-44)

1	Mục đích: Quy định nội dung, trình tự thực hiện việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp giấy phép môi trường của các dự án đầu tư, cơ sở trong các Khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội đảm bảo công khai, minh bạch, đạt hiệu quả và đúng thời gian quy định.
2	Phạm vi: Chủ dự án đầu tư, cơ sở trong các Khu công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường khi thay đổi tên dự án đầu tư, cơ sở hoặc chủ dự án đầu tư, cơ sở khác với giấy phép môi trường đã được cấp.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý
	1. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; 2. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; 3. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; 4. Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 5. Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 6. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020;

	7. Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; 8. Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; 9. Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố; 10. Quyết định số 5209/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở (<i>mẫu văn bản quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</i>).	x	
	2. Hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi trong trường hợp có thay đổi tên dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoặc chủ dự án đầu tư, cơ sở.		x
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý:		
	Tối đa 6,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Nộp và trả kết quả qua Dịch vụ công trực tuyến mức 4		
3.6	Phí, Lệ phí:		

	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Bộ phận 1 của Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ (nộp qua dịch vụ công mức 4) → chuyển Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường để Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường phân công xử lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường phân công cán bộ thụ lý hồ sơ thực hiện.	- Cán bộ Một cửa - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Cán bộ thụ lý	- 1 ngày	- Đủ số lượng, thành phần hồ sơ theo mục 3.2 - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu theo dõi
A	Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết			
	Cán bộ thụ lý dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Ban	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban	- 4 ngày	Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B	Hồ sơ đủ điều kiện giải quyết			
B2	Kiểm tra hồ sơ: * Trường hợp 1: Hồ sơ đủ đầy đủ, hợp lệ: Lập báo cáo kết quả thẩm định → dự thảo Tờ trình và Giấy phép môi trường trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường xem xét. * Trường hợp 2: Hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ:	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- 4 ngày	- Dự thảo Tờ trình + Dự thảo Giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ - Thông báo bổ sung hồ sơ

	Thông báo bổ sung hồ sơ để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Lãnh đạo Ban phê duyệt. + Gửi Thông báo bổ sung hồ sơ cho chủ đầu tư. + Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ Kiểm tra hồ sơ đã bổ sung: + Hồ sơ chưa đạt yêu cầu: trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở + Hồ sơ đạt yêu cầu: Thực hiện các bước tại trường hợp 1	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường /Ban		- Hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung kèm văn bản giải trình của Chủ dự án, cơ sở - Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B3	- Trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt và cấp đổi giấy phép môi trường hoặc trả hồ sơ	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Ban Quản lý	- 1 ngày	Tờ trình + Giấy phép môi trường/ văn bản thông báo trả hồ sơ
B4	- Chuyển kết quả đến Một cửa để trả kết quả - Đăng tải Giấy phép môi trường cấp đổi lên Cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý	- Cán bộ Một cửa - Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin của Ban Quản lý	- 0,5 ngày	- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Giấy phép môi trường cấp đổi được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Ban Quản lý
4	Biểu mẫu			
	1. Mẫu Văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).			

45. Thủ tục Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (QT-45)

1	Mục đích: Quy định nội dung, trình tự thực hiện việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của các dự án đầu tư, cơ sở trong các Khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội đảm bảo công khai, minh bạch, đạt hiệu quả và đúng thời gian quy định.
2	Phạm vi: Chủ dự án đầu tư, cơ sở trong các Khu công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường nộp hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường khi có thay đổi một trong các nội dung cấp phép không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (trừ trường hợp thay đổi giảm nội dung cấp phép môi trường hoặc thay đổi khối lượng, loại chất thải nguy hại phát sinh; trường hợp thay đổi giảm nội dung cấp phép môi trường, việc thay đổi giấy phép môi trường được thực hiện khi có đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở) như sau: - Nguồn phát sinh nước thải; lưu lượng xả nước thải tối đa; dòng nước thải; các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải; vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải; - Nguồn phát sinh khí thải; lưu lượng xả khí thải tối đa; dòng khí thải; các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải; vị trí, phương thức xả khí thải; - Nguồn phát sinh và giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung; - Các thay đổi khác.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý
	1. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; 2. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; 3. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; 4. Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong

	lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 5. Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 6. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020; 7. Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; 8. Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; 9. Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố; 10. Quyết định số 5209/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (<i>mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</i>);	x	
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý:		

	Tối đa 9,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Nộp và trả kết quả qua Dịch vụ công trực tuyến mức 4			
3.6	Phí, Lệ phí: Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. Cụ thể: - Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: 6.850.000 đồng. - Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường đối với Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải/Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ: 4.200.000 đồng.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Bộ phận 1 của Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ (nộp qua Dịch vụ công mức 4) → chuyển Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường để phân công xử lý hồ sơ - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường phân công cán bộ thụ lý hồ sơ thực hiện.	- Cán bộ Một cửa - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Cán bộ thụ lý	- 1 ngày	- Đủ số lượng, thành phần hồ sơ theo mục 3.2 và đúng theo biểu mẫu quy định. - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu theo dõi

A	Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết			
	Cán bộ thụ lý dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Ban	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban	- 4 ngày	Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B	Hồ sơ đủ điều kiện giải quyết			
B2	Kiểm tra hồ sơ: * Trường hợp 1: Hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: - Thông báo nộp phí thẩm định - Gửi Văn bản xin ý kiến (nếu có) - Dự thảo Tờ trình và Giấy phép môi trường trình Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường xem xét * Trường hợp 2: Hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Thông báo bổ sung hồ sơ để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Lãnh đạo Ban phê duyệt. + Gửi Thông báo bổ sung hồ sơ cho chủ đầu tư. + Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ Kiểm tra hồ sơ đã bổ sung: + Hồ sơ chưa đạt yêu cầu: trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường /Ban - Chủ dự án, cơ sở	- 7 ngày	- Thông báo nộp phí thẩm định - Văn bản xin ý kiến (nếu có) - Dự thảo Tờ trình + Dự thảo Giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ - Thông báo bổ sung hồ sơ - Hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung kèm văn bản giải trình của Chủ dự án, cơ sở - Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết

	+ Hồ sơ đạt yêu cầu: Thực hiện các bước tại trường hợp 1			
B3	- Trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt và cấp điều chỉnh giấy phép môi trường hoặc trả hồ sơ	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban Quản lý	- 1 ngày	Tờ trình + Giấy phép môi trường/ văn bản thông báo trả hồ sơ
B4	- Chuyển kết quả đến Một cửa để trả kết quả - Đăng tải Giấy phép môi trường cấp điều chỉnh lên Cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý	- Cán bộ Một cửa - Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin của Ban Quản lý	- 0,5 ngày	- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Giấy phép môi trường cấp điều chỉnh được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Ban Quản lý
4	Biểu mẫu			
	1. Mẫu Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở được quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. 2. Mẫu Giấy phép môi trường điều chỉnh theo mẫu số 41 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT			

46. Thủ tục Cấp lại giấy phép môi trường (QT-46)

1	Mục đích: Quy định nội dung, trình tự thực hiện việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp lại giấy phép môi trường của các dự án đầu tư, cơ sở trong các Khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội đảm bảo công khai, minh bạch, đạt hiệu quả và đúng thời gian quy định.
2	Phạm vi: Chủ dự án đầu tư, cơ sở trong các Khu công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường khi thuộc các trường hợp sau: a - Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng; b - Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường; c - Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung); d - Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý

	1. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; 2. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; 3. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; 4. Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 5. Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 6. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020; 7. Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; 8. Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; 9. Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố; 10. Quyết định số 5209/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao

	1. Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (<i>mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</i>);	x	
	2. Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở.	x	
	3. Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng (đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường).		x
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý:		
	- Loại 1: Tối đa 14,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm a và điểm c tại Mục 2. Phạm vi; - Loại 2: Tối đa 19,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm b và điểm d tại Mục 2. Phạm vi, - Loại 3: Tối đa 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm b và điểm d tại Mục 2. Phạm vi, dự án thuộc các trường hợp sau đây: + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; + Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022). <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội (Địa chỉ: số 4 Vũ Trọng Khánh, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội)		

	Các thức nhận hồ sơ: - Thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức 4 đối với Loại 3: + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải. + Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Loại 1, 2: Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính			
3.6	Phí, Lệ phí:			
	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. Cụ thể: - Dự án đầu tư, cơ sở đã có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 7.950.000 đồng. - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường: 13.400.000 đồng. - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải/Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ: 4.200.000 đồng.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
<u>3.7.1. Loại 1</u>				

B1	- Bộ phận 1 của Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường giao việc cho cán bộ thụ lý	- Cán bộ Một của Ban - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Cán bộ thụ lý	- 1 ngày	- Đủ số lượng, thành phần hồ sơ theo mục 3.2 và đúng theo biểu mẫu quy định. - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu theo dõi
A	Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết			
	Cán bộ thụ lý dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Ban	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban	- 4 ngày	Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B	Hồ sơ đủ điều kiện giải quyết			
B2	Kiểm tra hồ sơ: <i>* Trường hợp 1: Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:</i> - Thông báo nộp phí thẩm định; - Gửi Văn bản xin ý kiến đến các cơ quan có liên quan (nếu có); - Công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp phép môi trường lên trang Web của Ban Quản lý; - Thành lập Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra	- Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin của Ban Quản lý - Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban Quản lý	- 2 ngày	- Thông báo nộp phí thẩm định - Văn bản xin ý kiến đến các cơ quan có liên quan - Báo cáo đề xuất nội dung cấp phép môi trường được đăng tải trên Công thông tin điện tử Ban

	* Trường hợp 2: Hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Thông báo bổ sung hồ sơ để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Lãnh đạo Ban phê duyệt. + Gửi Thông báo bổ sung hồ sơ cho chủ đầu tư. + Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ Kiểm tra hồ sơ đã bổ sung: + Hồ sơ chưa đạt yêu cầu: trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở + Hồ sơ đạt yêu cầu: Thực hiện các bước tại trường hợp 1			- Hồ sơ đã chỉnh sửa kèm văn bản giải trình của Chủ dự án, cơ sở - Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B3	- Gửi báo cáo cho các thành viên Hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra đọc nhận xét kèm theo Giấy mời họp; Giấy mời khảo sát/kiểm tra thực tế. - Hội đồng thẩm định/ tổ thẩm định thẩm định hồ sơ, đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ và khảo sát hoặc kiểm tra thực tế (nếu có) đối với dự án đầu tư, cơ sở. - Tiếp nhận Bản nhận xét, phiếu thẩm định của Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra.	- Cán bộ thụ lý - Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra.	- 8 ngày	- Giấy mời họp/kiểm tra - Bản nhận xét, Phiếu thẩm định, biên bản họp, biên bản kiểm tra, khảo sát theo quy định của Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra

	- Tổ chức họp thẩm định/kiểm tra theo quy định. - Tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định (hoàn thiện hoặc trả hồ sơ) <i>(Lưu ý: Không yêu cầu chủ dự án, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này).</i>	- Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường. - Lãnh đạo Ban Quản lý		- Thông báo kết quả thẩm định theo mẫu quy định.
B4	- Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường để tiếp tục xử lý hồ sơ	- Cán bộ Một cửa - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Cán bộ thụ lý	- 0,5 ngày	Đủ số lượng hồ sơ theo quy định
B5	- Kiểm tra hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung đạt yêu cầu → dự thảo Tờ trình và Giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ trình Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- 1,5 ngày	Dự thảo Tờ trình + Giấy phép môi trường/văn bản thông báo trả hồ sơ
B6	- Trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt và cấp lại giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ.	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban Quản lý	- 1 ngày	Tờ trình + Giấy phép môi trường/Văn bản thông báo trả hồ sơ
B7	- Chuyển kết quả đến Một cửa để trả kết quả - Đăng tải Giấy phép môi trường cấp lại lên Cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý	- Cán bộ Một cửa - Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin của Ban Quản lý	- 0,5 ngày	- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Giấy phép môi trường cấp lại được đăng tải

				trên Cổng thông tin điện tử Ban Quản lý
3.7.2. Loại 2				
B1	- Bộ phận 1 của Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ về Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường để trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường phân công xử lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường giao việc cho cán bộ thụ lý	- Cán bộ Một cửa - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Cán bộ thụ lý	- 1 ngày	- Đủ số lượng, thành phần hồ sơ theo mục 3.2 và đúng theo biểu mẫu quy định. - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu theo dõi
A	Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết			
	Cán bộ thụ lý dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Ban	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng Quản lý TN&MT - Lãnh đạo Ban	- 4 ngày	Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B	Hồ sơ đủ điều kiện giải quyết			
B3	Kiểm tra hồ sơ: <i>* Trường hợp 1: Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:</i> - Thông báo nộp phí thẩm định; - Gửi Văn bản xin ý kiến đến các cơ quan có liên quan (nếu có); - Công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp phép môi trường lên Web của Ban Quản lý;	- Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin của Ban Quản lý - Cán bộ thụ lý	- 2 ngày	- Thông báo nộp phí thẩm định - Văn bản xin ý kiến đến các cơ quan có liên quan - Báo cáo đề xuất nội dung cấp phép môi trường được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở

- Thành lập Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra + Đối với dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, không có nội dung sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất hoặc thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại, đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, thành lập hội đồng thẩm định cấp giấy phép môi trường, không tổ chức kiểm tra thực tế; + Đối với dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, thành lập tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường, không tổ chức kiểm tra thực tế; + Đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, thành lập hội đồng thẩm định, hội đồng thẩm định có trách nhiệm tổ chức khảo sát thực tế tại khu vực dự kiến triển khai dự án đầu tư;	- Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban Quản lý	- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra - Thông báo bổ sung hồ sơ
--	--	--

	+ Đối với cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động, thành lập đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra thực tế. * Trường hợp 2: Hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Thông báo bổ sung hồ sơ để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Lãnh đạo Ban phê duyệt. + Gửi Thông báo bổ sung hồ sơ cho chủ đầu tư. + Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ Kiểm tra hồ sơ đã bổ sung: + Hồ sơ chưa đạt yêu cầu: trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở + Hồ sơ đạt yêu cầu: Thực hiện các bước tại trường hợp 1			- Hồ sơ đã chỉnh sửa kèm văn bản giải trình của Chủ dự án, cơ sở - Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B4	- Gửi báo cáo cho các thành viên Hội đồng thẩm định/ Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra đọc nhận xét kèm theo Giấy mời họp; Giấy mời khảo sát/kiểm tra thực tế. - Hội đồng thẩm định/ tổ thẩm định thẩm định hồ sơ, đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ và khảo sát hoặc kiểm tra thực tế (nếu có) đối với dự án đầu tư, cơ sở.	- Cán bộ thụ lý - Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra.	- 12 ngày	- Giấy mời họp/kiểm tra - Bản nhận xét, Phiếu thẩm định, biên bản họp, biên bản kiểm tra, khảo sát theo quy định của Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra

	- Tiếp nhận Bản nhận xét, phiếu thẩm định của Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra. - Tổ chức họp thẩm định/kiểm tra theo quy định. - Tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định (hoàn thiện hoặc trả hồ sơ) <i>(Lưu ý: Không yêu cầu chủ dự án, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này).</i>	- Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường. - Lãnh đạo Ban Quản lý		- Thông báo kết quả thẩm định theo mẫu quy định.
B5	- Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường để tiếp tục xử lý hồ sơ	- Cán bộ Một cửa - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Cán bộ thụ lý	- 0,5 ngày	Đủ số lượng hồ sơ theo quy định
B6	- Kiểm tra hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung đạt yêu cầu → dự thảo Tờ trình và Giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ trình Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- 1,5 ngày	Dự thảo Tờ trình + Giấy phép môi trường/văn bản thông báo trả hồ sơ

B7	- Trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt và cấp lại giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ.	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban Quản lý	- 2 ngày	Tờ trình + Giấy phép môi trường /Văn bản thông báo trả hồ sơ
B8	- Chuyển kết quả đến Một cửa để trả kết quả - Đăng tải Giấy phép môi trường cấp lại lên Cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý	- Cán bộ Một cửa - Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin của Ban Quản lý	- 0,5 ngày	- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Giấy phép môi trường cấp lại được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Ban Quản lý

3.7.3. Loại 3

B1	- Bộ phận 1 của Ban Quản lý kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ (nộp qua Dịch vụ công mức 4) chuyển Văn thư Phòng Tài nguyên và Môi trường để trình Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường phân công xử lý hồ sơ - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường giao việc cho cán bộ thụ lý	- Cán bộ Một cửa - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Cán bộ thụ lý	- 1 ngày	- Đủ số lượng, thành phần hồ sơ theo mục 3.2 - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu theo dõi
A	Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết			

	Cán bộ thụ lý dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Ban	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban	- 4 ngày	Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B	Hồ sơ đủ điều kiện giải quyết			
B2	Kiểm tra hồ sơ: * Trường hợp 1: Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, triển khai thực hiện các nội dung sau: - Thông báo nộp phí thẩm định - Thành lập Tổ thẩm định - Văn bản xin ý kiến các đơn vị có liên quan (nếu có); - Đăng tải nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường lên Trang thông tin điện tử của Ban * Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Thông báo bổ sung hồ sơ để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Lãnh đạo Ban phê duyệt. - Gửi Thông báo bổ sung hồ sơ cho chủ đầu tư. - Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ. - Kiểm tra hồ sơ đã bổ sung:	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường /Ban Quản lý - Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin của Ban Quản lý	- 2 ngày	- Thông báo nộp phí thẩm định - Quyết định thành lập Tổ thẩm định - Văn bản xin ý kiến - Báo cáo đề xuất được đăng tải lên Trang thông tin điện tử Ban - Thông báo bổ sung hồ sơ - Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết

	+ Hồ sơ chưa đạt yêu cầu: trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở + Hồ sơ đạt yêu cầu: Tiếp tục thực hiện các bước theo quy định tại trường hợp 1			
B3	- Gửi Báo cáo cấp phép môi trường đến các thành viên Tổ thẩm định - Tiếp nhận Bản nhận xét, Phiếu thẩm định của Tổ thẩm định - Hợp thẩm định - Tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định (hoàn thiện hoặc trả hồ sơ)	- Tổ thẩm định - Cán bộ thụ lý/Lãnh đạo phòng/Lãnh đạo Ban	- 4 ngày	- Bản nhận xét, Phiếu thẩm định của Tổ thẩm định - Biên bản họp thẩm định - Thông báo kết quả thẩm định theo mẫu quy định.
B4	- Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án, cơ sở và chuyển về Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ	- Cán bộ Một cửa - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Chủ dự án, cơ sở - Cán bộ thụ lý	- 0,5 ngày	Hồ sơ đã chỉnh sửa kèm văn bản giải trình nội dung bổ sung, chỉnh sửa của Chủ dự án, cơ sở
B5	- Kiểm tra hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung đạt yêu cầu → dự thảo Tờ trình và Giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ trình Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- 2 ngày	Dự thảo Tờ trình + Giấy phép môi trường/văn bản thông báo trả hồ sơ
B6	- Trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt và cấp giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban Quản lý	- 1 ngày	Giấy phép môi trường/Văn bản thông báo trả hồ sơ

B7	- Chuyển kết quả đến Một cửa để trả kết quả - Đăng tải Giấy phép môi trường cấp lại lên Cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý	- Cán bộ Một cửa - Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin của Ban Quản lý	- 0,5 ngày	- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Giấy phép môi trường cấp lại được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Ban Quản lý
4	Biểu mẫu			
	1. Mẫu Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư nhóm II không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường (mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); 2. Mẫu Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường của cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm I hoặc nhóm II (mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); 3. Mẫu Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư nhóm III (mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); 4. Mẫu Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường của cơ sở đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm III (mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); 5. Mẫu Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).			

B. NỘI DUNG CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

47. Thủ tục Cấp giấy phép môi trường (QT-47)

1	Mục đích: Quy định nội dung, trình tự thực hiện việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp giấy phép môi trường cấp huyện của các dự án đầu tư, cơ sở trong các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội đảm bảo công khai, minh bạch, đạt hiệu quả và đúng thời gian quy định.
2	Phạm vi: - Dự án đầu tư nhóm III trong các Khu công nghiệp có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức; - Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các Khu công nghiệp hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ môi trường 2020 có hiệu lực thi hành có tiêu chí về môi trường như đối tượng nêu trên.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý
	1. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; 2. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; 3. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; 4. Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 5. Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

	6. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020; 7. Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; 8. Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; 9. Các Quyết định của Ủy ban nhân dân các quận/huyện về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân quận/huyện; 10. Quyết định số 5209/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP);	X	
	- 01 Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở: + Trường hợp dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi đi vào vận hành thử nghiệm: <i>mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</i>; + Trường hợp cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm II: <i>mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</i>;	X	

	+ Trường hợp dự án đầu tư nhóm III: <i>mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</i>; + Trường hợp cơ sở đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm III: <i>mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ</i>;		
	2. Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng (đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường).		x
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý: Loại 1: Tối đa 11,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây: a) Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; b) Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Loại 2: Tối đa 21,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội (Địa chỉ: số 4 Vũ Trọng Khánh, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội) Các thức nhận hồ sơ: - Thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức 4 đối với Loại 1:		

	+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải. + Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Loại 2: Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính			
3.6	Phí, Lệ phí:			
	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. Cụ thể: - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường: 7.200.000 đồng. - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải/Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ: 2.900.000 đồng.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
<u>3.7.1.Loại 1</u>				
B1	- Bộ phận 1 của Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ (nộp qua Dịch vụ công mức 4) → trình Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường giao việc cho cán bộ thụ lý	- Cán bộ Một cửa - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo phòng Quản lý	- 1 ngày	- Đủ số lượng, thành phần hồ sơ theo mục 3.2 - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu theo dõi

		Tài nguyên và Môi trường - Cán bộ thụ lý		
A	Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết			
	Cán bộ thụ lý dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Ban	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban	- 4 ngày	Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B	Hồ sơ đủ điều kiện giải quyết			
B2	Kiểm tra hồ sơ: * Trường hợp 1: Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, triển khai thực hiện các nội dung sau: - Thành lập Tổ thẩm định - Đăng tải công khai Báo cáo đề xuất CPMT lên trang Web của Ban Quản lý - Xin ý kiến của các đơn vị có liên quan (nếu có); - Thông báo nộp phí thẩm định * Trường hợp 2: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Thông báo bổ sung hồ sơ để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Lãnh đạo Ban phê duyệt. - Gửi Thông báo bổ sung hồ sơ cho chủ đầu tư. - Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ. - Kiểm tra hồ sơ đã bổ sung:	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường /Ban Quản lý	- 3 ngày	- Quyết định thành lập Tổ thẩm định - Thông báo nộp phí thẩm định - Văn bản xin ý kiến - Thông báo bổ sung hồ sơ - Hồ sơ đã chỉnh sửa kèm văn bản giải trình của Chủ dự án, cơ sở - Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết

	+ Hồ sơ chưa đạt yêu cầu: trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở + Hồ sơ đạt yêu cầu: Tiếp tục thực hiện các bước theo quy định tại trường hợp 1			
B3	- Gửi Báo cáo cấp phép môi trường đến các thành viên Tổ thẩm định - Tiếp nhận Bản nhận xét, Phiếu thẩm định của Tổ thẩm định - Tổ chức họp thẩm định - Tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định (hoàn thiện hoặc trả hồ sơ)	- Tổ thẩm định	- 4 ngày	- Bản nhận xét, Phiếu thẩm định của Tổ thẩm định - Biên bản họp thẩm định - Văn bản thông báo kết quả thẩm định theo mẫu quy định
B4	- Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ	- Cán bộ Một cửa - Cán bộ thụ lý	- 0,5 ngày	Kèm văn bản giải trình nội dung bổ sung, chỉnh sửa của Chủ dự án
B5	- Kiểm tra hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung đạt yêu cầu → dự thảo Tờ trình và Giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ trình Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- 1,5 ngày	Dự thảo Tờ trình + Giấy phép môi trường/văn bản thông báo trả hồ sơ
B6	- Trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt và cấp giấy phép môi trường hoặc trả hồ sơ	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Ban Quản lý	- 1 ngày	- Giấy phép môi trường/văn bản thông báo trả hồ sơ
B7	- Chuyển kết quả đến Một cửa để trả kết quả - Đăng tải Giấy phép môi trường lên trang Web của Ban Quản lý	- Cán bộ Một cửa - Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin của Ban Quản lý	- 0,5 ngày	- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Giấy phép môi trường được đăng tải lên trang Web của Ban Quản lý

3.7.2. Loại 2				
B1	- Bộ phận 1 của Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường giao việc cho cán bộ thụ lý	- Cán bộ Một cửa - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Cán bộ thụ lý	- 1 ngày	- Đủ số lượng, thành phần hồ sơ theo mục 3.2 và đúng theo biểu mẫu quy định. - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu theo dõi
A	Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết			
	Cán bộ thụ lý dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Ban	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban	04 ngày	Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B	Hồ sơ đủ điều kiện giải quyết			
B2	Kiểm tra hồ sơ: * Trường hợp 1: Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, triển khai thực hiện các nội dung sau: - Đăng tải công khai Báo cáo đề xuất CPMT lên trang Web của Ban Quản lý; - Gửi Văn bản xin ý kiến đến các cơ quan có liên quan (nếu có); - Thông báo nộp phí thẩm định - Thành lập Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra: + Đối với dự án đầu tư, cơ quan cấp phép thành lập tổ thẩm định, tổ thẩm định có trách	- Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin của Ban Quản lý - Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban Quản lý	- 3 ngày	- Báo cáo đề xuất CPMT được công khai lên trang Web của Ban Quản lý - Thông báo nộp phí thẩm định - Văn bản xin ý kiến đến các cơ quan có liên quan - Quyết định thành lập Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra

	nhiệm tổ chức khảo sát thực tế tại khu vực dự kiến triển khai dự án đầu tư; + Đối với cơ sở đang hoạt động, cơ quan cấp phép thành lập tổ kiểm tra, tổ kiểm tra có trách nhiệm tổ chức kiểm tra thực tế. * Trường hợp 2: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Thông báo bổ sung hồ sơ để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Lãnh đạo Ban phê duyệt. - Gửi Thông báo bổ sung hồ sơ cho chủ đầu tư. - Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về phòng, đơn vị chuyên môn xử lý hồ sơ. - Kiểm tra hồ sơ đã bổ sung: + Hồ sơ chưa đạt yêu cầu: trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở + Hồ sơ đạt yêu cầu: Tiếp tục thực hiện các bước theo quy định tại trường hợp 1			- Thông báo bổ sung hồ sơ - Hồ sơ đã chỉnh sửa kèm văn bản giải trình của Chủ dự án, cơ sở - Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B3	- Gửi báo cáo cho các thành viên Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra đọc nhận xét kèm theo Giấy mời họp; Giấy mời kiểm tra thực tế. - Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra thẩm định, nghiên cứu hồ sơ. - Tiếp nhận Bản nhận xét, phiếu thẩm định của Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra.	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra	- 14 ngày	- Giấy mời họp/kiểm tra - Bản nhận xét, Phiếu thẩm định, biên bản kiểm tra, biên bản họp thẩm định, biên bản khảo sát theo quy định của Tổ thẩm

	- Tổ chức họp thẩm định/kiểm tra - Tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định (hoàn thiện hoặc trả hồ sơ) <i>(Lưu ý: Không yêu cầu chủ dự án, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này).</i>			định/Tổ kiểm tra - Thông báo kết quả thẩm định theo mẫu quy định.
B4	- Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Cán bộ Một cửa/Cán bộ thụ lý	- 0,5 ngày	Đủ số lượng hồ sơ theo quy định
B5	- Kiểm tra hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung đạt yêu cầu → dự thảo Tờ trình và Giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ trình Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- 1,5 ngày	Dự thảo Tờ trình + Giấy phép môi trường/văn bản thông báo trả hồ sơ
B6	- Trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt và cấp giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ.	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Ban Quản lý	- 1 ngày	- Giấy phép môi trường /Văn bản thông báo trả hồ sơ
B7	- Chuyển kết quả đến Một cửa để trả kết quả - Đăng tải Giấy phép môi trường lên trang Web của Ban Quản lý	- Cán bộ Một cửa - Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin của Ban Quản lý	- 0,5 ngày	- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Giấy phép môi trường được đăng tải trên trang Web của Ban Quản lý
4	Biểu mẫu			

	1. Mẫu Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư nhóm III (mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). 2. Mẫu Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm III (mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). 3. Mẫu Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).
--	--

48. Thủ tục Cấp đổi giấy phép môi trường (QT-48)

1	Mục đích: Quy định nội dung, trình tự thực hiện việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp đổi giấy phép môi trường cấp huyện của các dự án đầu tư, cơ sở trong các Khu công nghiệp đảm bảo công khai, minh bạch, đạt hiệu quả và đúng thời gian quy định.
2	Phạm vi: Chủ dự án đầu tư, cơ sở nhóm III trong các Khu công nghiệp đã được cấp Giấy phép môi trường nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường khi thay đổi tên dự án đầu tư, cơ sở hoặc chủ dự án đầu tư, cơ sở khác với giấy phép môi trường đã được cấp.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý
	1. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; 2. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; 3. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; 4. Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 5. Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 6. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020;

	7. Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; 8. Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; 9. Các Quyết định của Ủy ban nhân dân các quận/huyện về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân quận/huyện; 10. Quyết định số 5209/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở (<i>mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</i>).	x	
	2. Hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi trong trường hợp có thay đổi tên dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoặc chủ dự án đầu tư, cơ sở.		x
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý: Tối đa 6,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Nộp và trả kết quả qua Dịch vụ công trực tuyến mức 4		
3.6	Phí, Lệ phí:		

	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Bộ phận 1 của Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ (nộp qua dịch vụ công mức 4) → chuyển Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường phân công cán bộ thụ lý hồ sơ thực hiện.	- Cán bộ Một cửa - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Cán bộ thụ lý	- 1 ngày	- Đủ số lượng, thành phần hồ sơ theo mục 3.2 - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu theo dõi
A	Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết			
	Cán bộ thụ lý dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Ban	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban	- 4 ngày	Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B	Hồ sơ đủ điều kiện giải quyết			
B2	Kiểm tra hồ sơ: <i>* Trường hợp 1: Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, triển khai thực hiện các nội dung sau:</i> Dự thảo Tờ trình và Giấy phép môi trường trình Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường xem xét <i>* Trường hợp 2: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ:</i>	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- 4 ngày	- Dự thảo Tờ trình và Giấy phép môi trường

	Thông báo bổ sung hồ sơ để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Lãnh đạo Ban phê duyệt. - Gửi Thông báo bổ sung hồ sơ cho chủ đầu tư. - Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ. - Kiểm tra hồ sơ đã bổ sung: + Hồ sơ chưa đạt yêu cầu: trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở + Hồ sơ đạt yêu cầu: Tiếp tục thực hiện các bước theo quy định tại trường hợp 1			- Thông báo bổ sung hồ sơ - Hồ sơ đã chỉnh sửa kèm văn bản giải trình của Chủ dự án, cơ sở - Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B3	- Trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt và cấp đổi giấy phép môi trường hoặc trả hồ sơ	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Ban Quản lý	- 1 ngày	- Giấy phép môi trường/ văn bản thông báo trả hồ sơ
B4	- Chuyển kết quả đến Một cửa để trả kết quả - Đăng tải Giấy phép môi trường cấp đổi lên trang Web của Ban Quản lý	- Cán bộ Một cửa - Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin của Ban Quản lý	- 0,5 ngày	- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Giấy phép môi trường cấp đổi được đăng tải lên trang Web của Ban Quản lý
4	Biểu mẫu			
	1. Mẫu Văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).			

49. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (QT-49)

1	Mục đích: Quy định nội dung, trình tự thực hiện việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp điều chỉnh giấy phép môi trường cấp huyện của các dự án đầu tư, cơ sở trong các Khu công nghiệp đảm bảo công khai, minh bạch, đạt hiệu quả và đúng thời gian quy định.
2	Phạm vi: Chủ dự án đầu tư, cơ sở nhóm III trong các Khu công nghiệp cấp Giấy phép môi trường nộp hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường khi có thay đổi một trong các nội dung cấp phép không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (trừ trường hợp thay đổi giảm nội dung cấp phép môi trường hoặc thay đổi khối lượng, loại chất thải nguy hại phát sinh; trường hợp thay đổi giảm nội dung cấp phép môi trường, việc thay đổi giấy phép môi trường được thực hiện khi có đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở) như sau: - Nguồn phát sinh nước thải; lưu lượng xả nước thải tối đa; dòng nước thải; các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải; vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải; - Nguồn phát sinh khí thải; lưu lượng xả khí thải tối đa; dòng khí thải; các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải; vị trí, phương thức xả khí thải; - Nguồn phát sinh và giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung; - Các thay đổi khác.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý
	1. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; 2. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; 3. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

4. Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 5. Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 6. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020; 7. Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; 8. Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; 9. Các Quyết định của Ủy ban nhân dân các quận/huyện về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân quận/huyện; 10. Quyết định số 5209/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.			
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (<i>mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</i>);	x	

3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý: Tối đa 9,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Nộp và trả kết quả qua Dịch vụ công trực tuyến mức 4			
3.6	Phí, Lệ phí: Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. Cụ thể: - Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: 3.300.000 đồng. - Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường đối với Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải/Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ: 2.900.000 đồng.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Bộ phận 1 cửa Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ (nộp qua dịch vụ công mức 4) → chuyển Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- Cán bộ Một cửa - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- 1 ngày	- Đủ số lượng, thành phần hồ sơ theo mục 3.2 - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

	- Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường phân công cán bộ thụ lý hồ sơ thực hiện.	- Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Cán bộ thụ lý		- Phiếu theo dõi
A	Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết			
	Cán bộ thụ lý dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Ban	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban	- 4 ngày	Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B	Hồ sơ đủ điều kiện giải quyết			
B2	Kiểm tra hồ sơ: * Trường hợp 1: Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, triển khai thực hiện các nội dung sau: - Thông báo nộp phí thẩm định - Gửi Văn bản xin ý kiến (nếu có) - Dự thảo Tờ trình và Giấy phép môi trường trình Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường xem xét * Trường hợp 2: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Thông báo bổ sung hồ sơ để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Lãnh đạo Ban phê duyệt. - Gửi Thông báo bổ sung hồ sơ cho chủ đầu tư.	Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- 7 ngày	- Thông báo nộp phí thẩm định - Văn bản xin ý kiến (nếu có) - Dự thảo Tờ trình và Giấy phép môi trường - Thông báo bổ sung hồ sơ - Hồ sơ đã chỉnh sửa kèm văn bản giải trình của Chủ dự án, cơ sở

	- Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ. - Kiểm tra hồ sơ đã bổ sung: + Hồ sơ chưa đạt yêu cầu: trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở + Hồ sơ đạt yêu cầu: Tiếp tục thực hiện các bước theo quy định tại trường hợp 1			- Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B3	- Trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt và cấp điều chỉnh giấy phép môi trường hoặc trả hồ sơ	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Ban Quản lý	- 1 ngày	- Giấy phép môi trường (<i>mẫu số 40 Phụ lục II phần phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT</i>)/ văn bản thông báo trả hồ sơ
B4	- Chuyển kết quả đến Một cửa để trả kết quả - Đăng tải Giấy phép môi trường cấp điều chỉnh lên Cổng thông tin điện tử Ban Quản lý	- Cán bộ Một cửa - Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin của Ban Quản lý	- 0,5 ngày	- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Giấy phép môi trường cấp điều chỉnh được đăng tải trên trang Web của Ban Quản lý
4	Biểu mẫu			
	1. Mẫu Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).			

50. Thủ tục Cấp lại giấy phép môi trường (QT-50)

1	Mục đích: Quy định nội dung, trình tự thực hiện việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp lại giấy phép môi trường cấp huyện của các dự án đầu tư, cơ sở trong các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội đảm bảo công khai, minh bạch, đạt hiệu quả và đúng thời gian quy định.
2	Phạm vi: Chủ dự án đầu tư, cơ sở đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường khi thuộc các trường hợp sau: a- Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng; b- Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường; c- Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung); d- Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý

	1. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; 2. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; 3. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; 4. Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 5. Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 6. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020; 7. Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; 8. Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; 9. Các Quyết định của Ủy ban nhân dân các quận/huyện về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân quận/huyện; 10. Quyết định số 5209/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao

	1. Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (<i>mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</i>);	x	
	2. Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở: + Trường hợp dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi đi vào vận hành thử nghiệm: <i>mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</i>; + Trường hợp cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm II: <i>mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</i>; + Trường hợp dự án đầu tư nhóm III: <i>mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</i>; + Trường hợp cơ sở đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm III: <i>mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ</i>;	x	
	3. Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng (đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường).		x
3.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý:		
	- Loại 1: Tối đa 14,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm a và điểm c tại Mục 2. Phạm vi; - Loại 2: Tối đa 19,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm b và điểm d tại Mục 2. Phạm vi; - Loại 3: Tối đa 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm b và điểm d tại Mục 2. Phạm vi, dự án thuộc các trường hợp sau đây:		

	+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; + Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022). <i>Lưu ý: Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i>
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội (Địa chỉ: số 4 Vũ Trọng Khánh, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội) Các thức nhận hồ sơ: - Thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức 4 đối với Loại 3: + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải. + Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Loại 1, 2: Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính
3.6	Phí, Lệ phí: Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. Cụ thể: - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường: 7.200.000 đồng. - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải/Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công

	nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ: 2.900.000 đồng.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
<u>3.7.1. Loại 1</u>				
B1	- Bộ phận 1 của Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường giao việc cho cán bộ thụ lý	- Cán bộ Một cửa - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Cán bộ thụ lý	- 1 ngày	- Đủ số lượng, thành phần hồ sơ theo mục 3.2 và đúng theo biểu mẫu quy định. - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu theo dõi
A	Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết			
	Cán bộ thụ lý dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Ban	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban	- 4 ngày	Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B	Hồ sơ đủ điều kiện giải quyết			
B2	Kiểm tra hồ sơ:	- Đơn vị chuyên môn phụ trách	- 2 ngày	- Báo cáo đề xuất CPMT được

* Trường hợp 1: Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, triển khai thực hiện các nội dung sau: - Đăng tải công khai Báo cáo đề xuất CPMT lên trang Web của Ban Quản lý; - Thông báo nộp phí thẩm định - Gửi Văn bản xin ý kiến đến các cơ quan có liên quan (nếu có); - Thành lập Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra: + Đối với dự án đầu tư, cơ quan cấp phép thành lập tổ thẩm định, tổ thẩm định có trách nhiệm tổ chức khảo sát thực tế tại khu vực dự kiến triển khai dự án đầu tư; + Đối với cơ sở đang hoạt động, cơ quan cấp phép thành lập tổ kiểm tra, tổ kiểm tra có trách nhiệm tổ chức kiểm tra thực tế. * Trường hợp 2: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Thông báo bổ sung hồ sơ để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Lãnh đạo Ban phê duyệt. - Gửi Thông báo bổ sung hồ sơ cho chủ đầu tư. - Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ. - Kiểm tra hồ sơ đã bổ sung:	Công nghệ thông tin của Ban Quản lý - Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban Quản lý	công khai lên trang Web của Ban Quản lý - Thông báo nộp phí thẩm định - Văn bản xin ý kiến đến các cơ quan có liên quan - Quyết định thành lập Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra - Thông báo bổ sung hồ sơ - Hồ sơ đã chỉnh sửa kèm văn bản giải trình của Chủ dự án, cơ sở - Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
--	---	--

	+ Hồ sơ chưa đạt yêu cầu: trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở + Hồ sơ đạt yêu cầu: Tiếp tục thực hiện các bước theo quy định tại trường hợp 1			
B3	- Gửi báo cáo cho các thành viên Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra đọc nhận xét kèm theo Giấy mời họp; Giấy mời kiểm tra thực tế. - Tổ thẩm định thẩm định hồ sơ, Tổ kiểm tra nghiên cứu hồ sơ và khảo sát hoặc kiểm tra thực tế đối với dự án đầu tư, cơ sở. - Tiếp nhận Bản nhận xét, phiếu thẩm định của Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra. - Tổ chức họp thẩm định/kiểm tra - Tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định (hoàn thiện hoặc trả hồ sơ) <i>(Lưu ý: Không yêu cầu chủ dự án, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này).</i>	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường /Ban Quản lý - Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra	- 8 ngày	- Giấy mời họp/kiểm tra - Bản nhận xét, Phiếu thẩm định, biên bản kiểm tra, họp thẩm định, khảo sát theo quy định của Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra - Thông báo kết quả thẩm định theo mẫu quy định.
B4	- Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Cán bộ Một cửa/Cán bộ thụ lý	- 0,5 ngày	Đủ số lượng hồ sơ theo quy định

B5	- Kiểm tra hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung đạt yêu cầu → dự thảo Tờ trình và Giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ trình Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- 1,5 ngày	Dự thảo Tờ trình + Giấy phép môi trường/văn bản thông báo trả hồ sơ
B6	- Trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt và cấp lại giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ.	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Ban Quản lý	- 1 ngày	- Giấy phép môi trường (<i>mẫu số 40 Phụ lục II phần phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT</i>)/Văn bản thông báo trả hồ sơ
B7	- Chuyển kết quả đến Một cửa để trả kết quả và thu phí thẩm định hồ sơ của Chủ dự án, cơ sở - Đăng tải Giấy phép môi trường cấp lại lên trang Web của Ban Quản lý	- Cán bộ Một cửa - Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin Ban Quản lý	- 0,5 ngày	- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Phí thẩm định hồ sơ - Giấy phép môi trường cấp lại được đăng tải lên trang Web của Ban Quản lý
<u>3.7.2. Loại 2</u>				
B1	- Bộ phận 1 cửa Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường giao việc cho cán bộ thụ lý	- Cán bộ Một cửa - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- 1 ngày	- Đủ số lượng, thành phần hồ sơ theo mục 3.2 và đúng theo biểu mẫu quy định.

		- Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Cán bộ thụ lý		- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu theo dõi
A	Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết			
	Cán bộ thụ lý dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Ban	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban	- 4 ngày	Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B	Hồ sơ đủ điều kiện giải quyết			
B2	Kiểm tra hồ sơ: * Trường hợp 1: Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, triển khai thực hiện các nội dung sau: - Đăng tải công khai Báo cáo đề xuất CPMT lên trang Web của Ban Quản lý; - Thông báo nộp phí thẩm định - Gửi Văn bản xin ý kiến đến các cơ quan có liên quan (nếu có); - Thành lập Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra: + Đối với dự án đầu tư, cơ quan cấp phép thành lập tổ thẩm định, tổ thẩm định có trách nhiệm tổ chức khảo sát thực tế tại khu vực dự kiến triển khai dự án đầu tư; + Đối với cơ sở đang hoạt động, cơ quan cấp phép thành lập tổ kiểm tra, tổ kiểm tra có trách nhiệm tổ chức kiểm tra thực tế.	- Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin của Ban Quản lý - Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban Quản lý	- 2 ngày	- Báo cáo đề xuất CPMT được công khai lên trang Web của Ban Quản lý - Thông báo nộp phí thẩm định - Văn bản xin ý kiến đến các cơ quan có liên quan - Quyết định thành lập Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra

	* Trường hợp 2: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Thông báo bổ sung hồ sơ để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Lãnh đạo Ban phê duyệt. - Gửi Thông báo bổ sung hồ sơ cho chủ đầu tư. - Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ. - Kiểm tra hồ sơ đã bổ sung: + Hồ sơ chưa đạt yêu cầu: trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở + Hồ sơ đạt yêu cầu: Tiếp tục thực hiện các bước theo quy định tại trường hợp 1			- Thông báo bổ sung hồ sơ - Hồ sơ đã chỉnh sửa kèm văn bản giải trình của Chủ dự án, cơ sở - Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B3	- Gửi báo cáo cho các thành viên Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra đọc nhận xét kèm theo Giấy mời họp; Giấy mời kiểm tra thực tế. - Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra thẩm định, nghiên cứu hồ sơ - Tiếp nhận Bản nhận xét, phiếu thẩm định của Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra. - Tổ chức họp thẩm định/kiểm tra - Tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định (hoàn thiện hoặc trả hồ sơ) (Lưu ý: Không yêu cầu chủ dự án, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường /Ủy ban nhân dân cấp huyện - Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra	- 12 ngày	- Giấy mời họp/kiểm tra - Bản nhận xét, Phiếu thẩm định, biên bản kiểm tra, họp thẩm định, khảo sát theo quy định của Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra

	<i>dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này).</i>			- Thông báo kết quả thẩm định theo mẫu quy định.
B4	- Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Cán bộ Một cửa/Cán bộ thụ lý	- 0,5 ngày	Đủ số lượng hồ sơ theo quy định
B5	- Kiểm tra hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung đạt yêu cầu → dự thảo Tờ trình và Giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ trình Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- 2 ngày	Dự thảo Tờ trình + Giấy phép môi trường/văn bản thông báo trả hồ sơ
B6	- Trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt và cấp lại giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ.	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Ban Quản lý	- 1,5 ngày	- Giấy phép môi trường (<i>mẫu số 40 Phụ lục II phần phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT</i>)/Văn bản thông báo trả hồ sơ
B7	- Chuyển kết quả đến Một cửa để trả kết quả và thu phí thẩm định hồ sơ của Chủ dự án, cơ sở - Đăng tải Giấy phép môi trường cấp lại lên trang Web của Ban Quản lý	- Cán bộ Một cửa - Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin Ban Quản lý	- 0,5 ngày	- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Phí thẩm định hồ sơ - Giấy phép môi trường cấp lại được đăng tải lên trang Web của Ban Quản lý

3.7.3. Loại 3

B1	- Bộ phận 1 của Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ (nộp qua dịch vụ công mức 4) → Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường giao việc cho cán bộ thụ lý	- Cán bộ Một cửa - Văn thư Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Cán bộ thụ lý	- 1 ngày	- Đủ số lượng, thành phần hồ sơ theo mục 3.2 - Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu theo dõi
A	Hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết			
	Cán bộ thụ lý dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Ban	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Lãnh đạo Ban	- 4 ngày	Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B	Hồ sơ đủ điều kiện giải quyết			
B2	Kiểm tra hồ sơ: * Trường hợp 1: Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, triển khai thực hiện các nội dung sau: - Thành lập Tổ thẩm định - Thông báo nộp phí thẩm định - Văn bản xin ý kiến của các đơn vị có liên quan (nếu có); * Trường hợp 2: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Thông báo bổ sung hồ sơ để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Lãnh đạo Ban phê duyệt.	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường /Ban Quản lý	- 2 ngày	- Quyết định thành lập Tổ thẩm định - Thông báo nộp phí thẩm định - Văn bản xin ý kiến; - Thông báo bổ sung hồ sơ - Hồ sơ đã chỉnh sửa kèm văn bản giải trình của Chủ dự án, cơ sở

	- Gửi Thông báo bổ sung hồ sơ cho chủ đầu tư. - Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ. - Kiểm tra hồ sơ đã bổ sung: + Hồ sơ chưa đạt yêu cầu: trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở + Hồ sơ đạt yêu cầu: Tiếp tục thực hiện các bước theo quy định tại trường hợp 1			- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
B3	- Gửi Báo cáo cấp phép môi trường đến các thành viên Tổ thẩm định - Tiếp nhận Bản nhận xét, Phiếu thẩm định của Tổ thẩm định - Tổ chức họp thẩm định - Tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định (hoàn thiện hoặc trả hồ sơ)	- Tổ thẩm định	- 4 ngày	- Bản nhận xét, Phiếu thẩm định của Tổ thẩm định - Biên bản họp thẩm định - Văn bản thông báo kết quả thẩm định theo mẫu quy định
B4	- Bộ phận Một cửa tiếp nhận bổ sung hồ sơ của Chủ dự án và chuyển về phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường xử lý hồ sơ	- Cán bộ Một cửa - Cán bộ thụ lý	- 0,5 ngày	Kèm văn bản giải trình nội dung bổ sung, chỉnh sửa của Chủ dự án
B5	- Kiểm tra hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung đạt yêu cầu → dự thảo Tờ trình và Giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo trả hồ sơ trình Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường	- 2 ngày	Dự thảo Tờ trình + Giấy phép môi trường/văn bản thông báo trả hồ sơ
B6	- Trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt và cấp lại giấy phép môi trường hoặc trả hồ sơ	- Cán bộ thụ lý - Lãnh đạo Ban Quản lý	- 1 ngày	- Giấy phép môi trường (<i>mẫu số 40 Phụ lục II</i>)

				<i>phần phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT)/ văn bản thông báo trả hồ sơ</i>
B7	- Chuyển kết quả đến Một cửa để trả kết quả - Đăng tải giấy phép môi trường cấp lại lên trang Web của Ban Quản lý	- Cán bộ Một cửa - Đơn vị chuyên môn phụ trách Công nghệ thông tin của Ban Quản lý	- 0,5 ngày	- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Giấy phép môi trường cấp lại được đăng tải lên trang Web của Ban Quản lý
4	Biểu mẫu			
	1. Mẫu Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư nhóm III (mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). 2. Mẫu Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường của cơ sở đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm III (mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). 3. Mẫu Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).			

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI XUẤT BẢN

Địa chỉ: 12 Lê Lai - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: 024.38253536 - 024.37739442
Fax: 024.37739443
Email: congbao@hanoi.gov.vn
Website: www.hanoi.gov.vn